

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày: 15/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tuân và ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Cán bộ tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Bà Lê Thị Chung - KSV.

Hôm nay ngày 15/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2017/HSST ngày 01/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/HSST-QĐXX ngày 01/9/2017 đối với bị cáo: **Vũ Đức C** – Sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Vũ Đức A, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966. Có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không có. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Khoái Châu (Có mặt tại phiên tòa).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1982;

Trú tại: thôn H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/ Anh Đỗ Xuân E, sinh năm 1982;

Trú tại: thôn P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: anh Vũ Đăng S, sinh năm 1993;

Trú tại: thôn AT, xã AV, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 13/4/2017, Vũ Đức C điều khiển xe mô tô biển số 89H6-6964 đi từ nhà mình ở thôn X, xã Đ, huyện K lên khu vực xã AV, huyện K tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường công nghiệp mới thuộc thôn H, xã AV, huyện K thì C gặp một người thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ khoảng 25 tuổi đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy nên C tiến lại gần và hỏi “Anh có hàng đá không bán tôi hai trăm” (ý là anh có ma túy đá không bán

cho 200.000 đồng). Người thanh niên nói là có. C lấy 200.000 đồng đưa cho người thanh niên. Sau khi cầm tiền, người thanh niên đưa cho C 01 gói nilon bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng. C kiểm tra biết đó là ma túy đá nên cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đút vào túi khoác đi về. Khi đi được khoảng 800 m thì C bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Hưng Yên yêu cầu dừng xe kiểm tra. C tự giác giao nộp 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong chỉ có 01 gói nilon chứa chất kết tinh màu trắng và khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Hưng Yên đã thu giữ gói nilon bên trong chứa chất kết tinh màu trắng và niêm phong ký hiệu A1 đồng thời thu giữ số tiền 50.000 đồng được niêm phong ký hiệu A2. Ngoài ra còn quản lý của C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 89H6-6964, 01 điện thoại di động Oppo màu vàng, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen, 01 điện thoại di động LG màu đen, 02 quyển sổ bìa màu xanh, 01 quyển sổ bìa màu đỏ. Sau đó đưa C cùng vật chứng có liên quan về trụ sở Công an huyện Khoái Châu bàn giao để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành trưng cầu giám định đối với gói nilon chứa chất kết tinh màu trắng đã thu giữ của C. Tại bản Kết luận giám định số 1896/C54(TT2) ngày 03/5/2017 của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định có trọng lượng 1,953 gam, là Methamphetamine.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho C do không biết tên, địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 89H6-6964 C dùng để đi mua ma túy là xe của anh Đỗ Xuân E sinh năm 1982 ở thôn P, thị trấn K; Khoảng tháng 8 năm 2016 Anh E đã giao chiếc xe cùng 03 điện thoại di động, 03 quyển sổ để C làm phương tiện đi lại và ghi chép việc thu tiền lãi cho anh E. Anh E không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 15/8/2017 Viện kiểm sát đã trao trả lại cho anh E toàn bộ số tài sản trên. Anh E đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của C. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của công an tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 59/QĐ-VKS-HS, ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Vũ Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Vũ Đức C như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp

dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003; Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù tính từ ngày 12/5/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C; Tịch thu tiêu hủy 1,502 (một phẩy năm không hai) gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo C 50.000đ.

- Bị cáo C nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Xuân E trình bày: Đúng là anh E có thuê C làm việc cho anh, công việc anh giao cho C là chuyên đi thu tiền lãi và để đáp ứng được công việc thì anh có giao cho C 01 xe máy Honda Dream biển số 89H6-6964, 03 điện thoại, 03 quyển sổ (có đặc điểm mô tả như nội dung cáo trạng). Việc C sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi mua ma túy thì anh hoàn toàn không biết. Nay anh đã nhận lại xe máy, điện thoại, sổ do Viện kiểm sát trao trả nên anh không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thệ V và người làm chứng anh Vũ Đăng S đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 191, Điều 192 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận vào ngày 13/4/2017, bị cáo có đến đoạn đường Công nghiệp thuộc thôn H, xã AV để mua Methamphetamine về sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản vụ việc (BL: 16); Biên bản niêm phong (BL:17); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL: 22); Lời khai của người làm

chứng anh Vũ Đăng S (BL: 32a). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/04/2017, tại đường Công Nghiệp, thuộc thôn H, xã AV, huyện K. Vũ Đức C có hành vi tàng trữ trái phép 1,953 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ tuần tra, phòng cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Hưng Yên kiểm tra phát hiện. Bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Vũ Đức C theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 59/QĐ-VKS-HS, ngày 17-8- 2017 là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo C gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo C nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Xét về nhân thân: Bản thân lười lao động, ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy từ năm 2016.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải, nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C là đối tượng ăn chơi, lười lao động dẫn đến việc mắc nghiện chất ma túy nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015. Theo đó, Hội đồng xét xử so sánh các điều khoản tương ứng, cụ thể so sánh khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 với khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 thì khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt nhẹ hơn, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho bị cáo khi pháp luật có sự thay đổi.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 194 của BLHS là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 xe máy Dream có BKS 89H6- 6964; 02 quyển sổ màu xanh, 01 quyển sổ màu đỏ; 03 di động trong đó có 01 điện thoại di động oppo, 01 điện thoại I phone 4 màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen đều đã qua sử dụng. Quá trình truy tố thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã ra quyết định trả lại tài sản số 44/QĐ-VKS ngày 15/8/2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 1,502 gam (Một phẩy năm không hai) gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

- Đối với số tiền 50.000đ xác định là tiền do C lao động mà có, số tiền trên cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của C nên cần tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của BLTTHS năm 2003.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

- Tịch thu tiêu hủy 1,502 gam (Một phẩy năm không hai) gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đức C 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Số tiền này hiện có trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu tại kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKS ngày 17/8/2017 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 – BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của BLTTHS năm 2003.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi thường trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khoái Châu;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;
- Chi cục thi hành án huyện K/C;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thu Hương